

Họ tên học sinh:SBD:

Mã đề: 120

- Câu 41:** Đặc điểm của các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng **không** phải là
- A. thời gian xây dựng tương đối ngắn. B. quy trình sản xuất tương đối đơn giản.
C. thời gian hoàn vốn tương đối nhanh. D. đòi hỏi nguồn vốn đầu tư rất nhiều.
- Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5, hãy cho biết huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh /thành phố nào trong các tỉnh sau đây ?
- A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Khánh Hòa. D. Quảng Ngãi.
- Câu 43:** Vai trò của ngành giao thông vận tải đối với sản xuất **không** phải là
- A. giúp các hoạt động sinh hoạt người dân thuận tiện.
B. cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu cho sản xuất.
C. giúp cho các quá trình sản xuất diễn ra bình thường.
D. vận chuyển, đưa sản phẩm đến thị trường tiêu thụ.
- Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sắt có ở nơi nào sau đây?
- A. Lệ Thủy. B. Quỳ Châu. C. Phú Vàng. D. Thạch Khê.
- Câu 45:** Hai bể dầu khí lớn nhất hiện nay đang khai thác ở thềm lục địa nước ta là
- A. Sông Hồng, Cửu Long B. Nam Côn Sơn, Cửu Long
C. Nam Côn Sơn, Thổ Chu – Mã Lai. D. Thổ Chu – Mã Lai, Cửu Long
- Câu 46:** Biểu hiện nào sau đây **không** phải là ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?
- A. Góp phần làm điều hòa khí hậu
B. Tăng cường độ ẩm của các khối khí qua biển
C. Tăng cường tính đa dạng của sinh vật nước ta
D. Giảm bớt tính khắc nghiệt của thời tiết trong mùa đông.
- Câu 47:** Sự thành công của công cuộc Đổi mới ở nước ta được thể hiện rõ nhất ở
- A. tăng khả năng tích lũy nội bộ, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống nhân dân được cải thiện.
B. việc mở rộng các ngành nghề tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
C. hình thành được các trung tâm công nghiệp lớn và các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa.
D. số hộ đói nghèo giảm nhanh, trình độ dân trí được nâng cao.
- Câu 48:** Nhật Bản **không** phải là nước có
- A. nhiều sông ngắn, dốc. B. địa hình chủ yếu là đồi núi.
C. đồng bằng ven biển nhỏ hẹp. D. có nhiều quặng đồng, than đá.
- Câu 49:** Trong diện tích cả nước, địa hình núi cao (trên 2.000m), chiếm
- A. 3%. B. 1%. C. 4%. D. 2%.
- Câu 50:** Cho bảng số liệu sau

DÂN SỐ CÁC NƯỚC KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NĂM 2015 (Đơn vị: triệu người)

Quốc gia	Dân số	Quốc gia	Dân số
Bru-nây	0,4	Mi-an-ma	52,1
Cam-pu-chia	15,4	Phi-lip-pin	103,0
Đông Ti-mo	1,2	Thái Lan	65,1
In-đô-nê-xi-a	255,7	Việt Nam	91,7
Lào	6,9	Xin-ga-po	5,5
Ma-lai-xi-a	30,8	Tổng số	627,8

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về dân số các nước khu vực Đông Nam Á năm 2015?

- A. In-đô-nê-xi-a chiếm hơn 40,7% dân số trong khu vực.
- B. Phi-lip-pin có số dân lớn nhất.
- C. Đông Ti-mo có dân số thấp nhất.
- D. Việt Nam đứng thứ 4 về dân số ở khu vực.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nơi nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?

- A. Yok Đôn.
- B. Tràm Chim.
- C. Cần Giờ.
- D. Núi Chúa.

Câu 52: Cơ sở cho phát triển nền lâm, nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng ở miền núi nước ta không phải là

- A. mưa nhiều, lắm sông suối, hiểm vực.
- B. đất feralit diện tích rộng, có nhiều loại khác nhau.
- C. rừng giàu có về thành phần loài động, thực vật nhiệt đới.
- D. nguồn nước dồi dào và cung cấp đủ quanh năm.

Câu 53: Điểm nào sau đây không đúng với hệ sinh thái rừng ngập mặn ở nước ta?

- A. Phân bố ở ven biển
- B. Giàu tài nguyên động vật
- C. Cho năng suất sinh vật cao
- D. Có nhiều cây gỗ quý

Câu 54: Theo chiều Tây – Đông, phần đất liền nước ta nằm trong giới hạn kinh tuyến

- A. $102^{\circ}09'Đ - 109^{\circ}24'Đ$.
- B. $102^{\circ}10'Đ - 108^{\circ}24'Đ$.
- C. $102^{\circ}10'Đ - 107^{\circ}24'Đ$.
- D. $102^{\circ}10'Đ - 106^{\circ}24'Đ$.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 12, hãy cho biết nơi nào sau đây tập trung nhiều yến sào?

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 56: Đặc điểm tự nhiên vùng lãnh thổ phía Tây Hoa Kỳ?

- A. Có các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương rộng.
- B. Có đồng bằng phù sa do sông Mit-xi-xi-pi bồi đắp rộng lớn, màu mỡ.
- C. Gồm các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m.
- D. Gồm địa hình gò đồi thấp và nhiều đồng cỏ rộng.

Câu 57: Căn cứ vào trang 10 và trang 13,14 của Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết hệ thống sông nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Sông Đồng Nai.
- B. Sông Thu Bồn.
- C. Sông Mã.
- D. Sông Thái Bình.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao hơn cả?

- A. Vọng Phu.
- B. Ngọc Linh.
- C. Ngọc Kring.
- D. Kon Ka Kinh.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Năm Căn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Sóc Trăng.
- B. Bến Tre.
- C. Trà Vinh.
- D. Cà Mau.

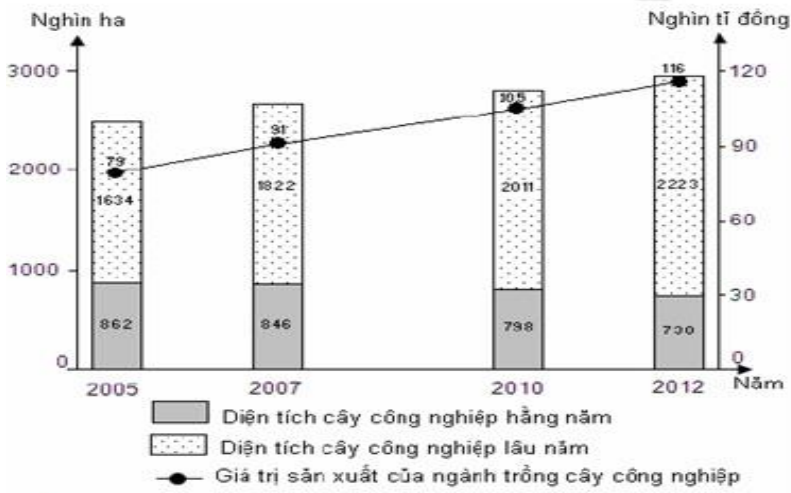
Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, hãy cho biết Tây Bắc có các cao nguyên nào?

- A. Sín Chải, Sơn La, Hòa Phan.
- B. Sín Chải, Sơn La, Đèo Văn.
- C. Sín Chải, Mộc Châu, Sơn La.
- D. Sín Chải, Sơn La, Di Linh.

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Campuchia?

- A. Ninh Thuận.
- B. Bình Thuận.
- C. Lâm Đồng.
- D. Bình Phước.

Câu 62: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây:

- A. Diện tích và giá trị sản xuất của ngành trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.
- B. Diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.
- C. Cơ cấu diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.
- D. Tốc độ tăng trưởng ngành trồng cây công nghiệp ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2012.

Câu 63: Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2014

Quốc gia	Giá trị xuất khẩu (tỉ USD)	Giá trị nhập khẩu (tỉ USD)	Số dân (triệu người)
Hoa Kỳ	1610	2380	234,3
Ca-na - da	465	482	34,8
Trung Quốc	2252	2249	1378

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất khẩu của các quốc gia là

- A. Biểu đồ miền.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ tròn.
- D. Biểu đồ đường.

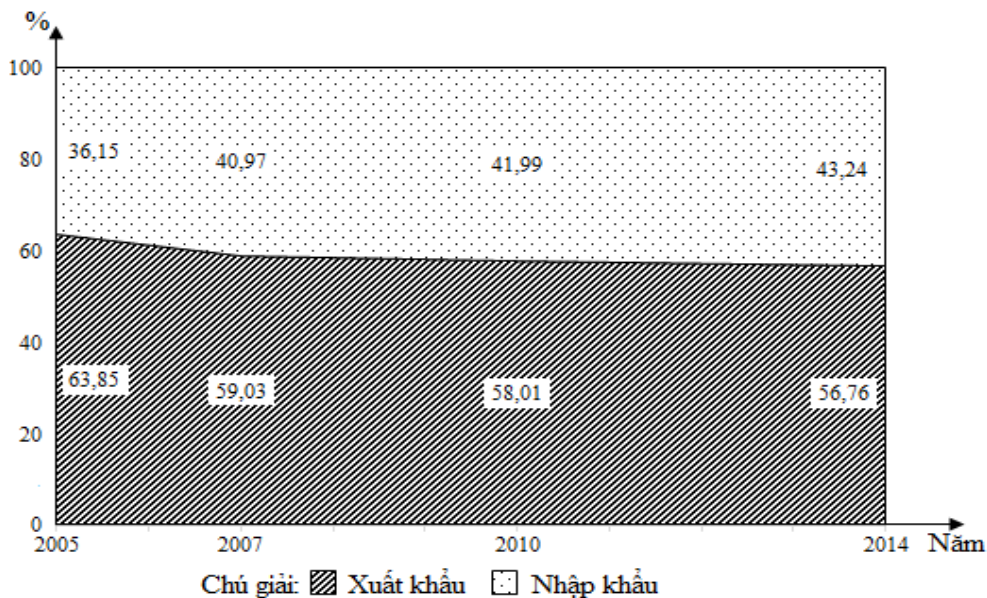
Câu 64: Căn cứ vào trang 8 của Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết đầu mỏ tập trung nhiều nhất ở nơi nào sau đây?

- A. Thềm lục địa phía Bắc.
- B. Thềm lục địa Bắc Trung Bộ.
- C. Thềm lục địa phía Nam.
- D. Thềm lục địa Nam Trung Bộ.

Câu 65: Hạn chế nào **không phải** do hình dạng dài và hẹp của lãnh thổ Việt Nam mang lại

- A. khoáng sản nước ta đa dạng, nhưng trữ lượng không lớn
- B. việc bảo vệ an ninh và chủ quyền lãnh thổ khó khăn
- C. giao thông Bắc- Nam gặp nhiều khó khăn, nhất là trong mùa mưa bão
- D. khí hậu phân hoá phức tạp

Câu 66: Cho biểu đồ về xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga qua các năm



Chú giải: Xuất khẩu Nhập khẩu

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Liên bang Nga giai đoạn 2005- 2014.
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Liên bang Nga giai đoạn 2005- 2014.
- C. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu của Liên bang Nga giai đoạn 2005- 2014.
- D. Cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Liên bang Nga năm 2005 và năm 2014.

Câu 67: Công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô của Đông Nam Á phát triển nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

- A. tiến hành hiện đại hóa cơ sở vật chất kĩ thuật.
- B. nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.
- C. liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài.
- D. thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn trong nước.

Câu 68: Căn cứ vào trang 14 và trang 4,5 của Atlas địa lí Việt Nam, hãy cho biết Mũi Né thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Bình Định.
- B. Phú Yên.
- C. Ninh Thuận.
- D. Bình Thuận.

Câu 69: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với kinh tế Hoa Kỳ?

- A. Công nghiệp khai thác phát triển mạnh.
- B. Tổng thu nhập lớn nhất thế giới.
- C. GDP bình quân đầu người cao.
- D. Nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới.

Câu 70: Cho bảng số liệu sau đây:

Hiện trạng sử dụng đất ở Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long năm 2002

(Đơn vị: nghìn ha)

	Tổng diện tích	Đất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất chuyên dùng và đất ở	Đất chưa sử dụng
Tây Nguyên	5447,5	1287,9	3016,3	182,7	960,6
Đồng bằng sông Cửu Long	3973,4	2961,5	361,0	336,7	314,2

Biểu đồ thể hiện cơ cấu sử dụng đất ở Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Biểu đồ miền
- B. Biểu đồ tròn
- C. Biểu đồ đường
- D. Biểu đồ cột

Câu 71: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển dựa vào những điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- B. Nguồn vốn đầu tư nhiều và cơ sở vật chất kĩ thuật tốt.
- C. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt và lao động có kinh nghiệm.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn vốn đầu tư nhiều.

Câu 72: Việt Nam nằm ở nơi tiếp xúc giữa hai vành đai sinh khoáng và nằm trên đường di lưu, di cư của nhiều loài động vật, thực vật nên nước ta có

- A. nhiều loại gỗ quý trong rừng
- B. tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật phong phú.
- C. đủ các loại khoáng sản chính của khu vực Đông Nam Á.
- D. cả cây nhiệt đới và cây cận nhiệt đới

Câu 73: Đặc điểm của trung tâm công nghiệp là

- A. khu vực có ranh giới rõ ràng.
- B. không có dịch vụ hỗ trợ công nghiệp.
- C. nơi có một đến hai xí nghiệp.
- D. gắn với đô thị vừa và lớn.

Câu 74: Điểm nào sau đây **không** đúng với sản xuất nông nghiệp?

- A. Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế.
- B. Sản xuất bao gồm giai đoạn khai thác tài nguyên và chế biến.
- C. Đối tượng của xuất nông nghiệp là cây trồng và vật nuôi.
- D. Sản xuất phụ thuộc nhiều vào đất đai, khí hậu, sinh vật, nước.

Câu 75: Do nghèo tài nguyên khoáng sản, nên Nhật Bản chú trọng phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi nhiều

- A. tri thức khoa học, kĩ thuật.
- B. nguyên, nhiên liệu nhập khẩu.
- C. lao động trình độ phổ thông.
- D. đầu tư vốn của các nước khác.

Câu 76: Biểu hiện nào sau đây **không** phải là do tác động của nội lực?

- A. Lục địa được nâng lên hay hạ xuống .
- B. Đá nứt vỡ do thay đổi nhiệt độ đột ngột.
- C. Các lớp đất đá bị uốn nếp hay đứt gãy.
- D. Sinh ra do hiện tượng động đất, núi lửa.

Câu 77: Điều gì sau đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa đồi núi và đồng bằng nước ta?

- A. Đồi núi làm chia cắt địa hình đồng bằng
- B. Các vật liệu bào mòn ở đồi núi được vận chuyển xuống bồi tụ cho đồng bằng
- C. Đồi núi có tính phân bậc rõ rệt, đồng bằng địa hình bằng phẳng hơn
- D. Sông ngòi nước ta đều bắt nguồn từ đồi núi chảy xuống đồng bằng và đổ ra biển

Câu 78: Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên là

- A. hiệu số giữa người xuất cư, nhập cư.
- B. hiệu số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử.
- C. tổng số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử.
- D. tổng số giữa người xuất cư, nhập cư.

Câu 79: Trên Trái Đất, mưa ít nhất ở vùng

- A. cực.
- B. ôn đới.
- C. xích đạo.
- D. chí tuyến.

Câu 80: Vòng cung là hướng chính của

- A. Dãy Hoàng Liên Sơn.
- B. Khối núi cực Nam Trung Bộ.
- C. các dãy núi Đông Bắc.
- D. Dãy Trường Sơn Bắc.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành trong khi làm bài thi

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

Ma de	Cau	Dap an
120	41	D
120	42	C
120	43	A
120	44	D
120	45	B
120	46	C
120	47	A
120	48	D
120	49	B
120	50	A
120	51	C
120	52	A
120	53	D
120	54	A
120	55	D
120	56	C
120	57	D
120	58	B
120	59	D
120	60	C
120	61	D
120	62	A
120	63	B
120	64	C
120	65	A
120	66	B
120	67	C
120	68	D
120	69	A
120	70	B
120	71	A
120	72	B
120	73	D
120	74	B
120	75	A
120	76	B
120	77	B
120	78	B
120	79	A
120	80	C

Tuyensinh247.com